

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 815/2020/HS-PT  
Ngày 24 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Xuân Minh;

Ông Hoàng Minh Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Lê Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 663/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 438/2020/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1/. **Cao Minh T**, giới tính: nữ; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: chung cư Th, đường L, phường Th, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường 19, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Cao Thanh B (Sinh năm 1959) và bà Đoàn Minh H (sinh năm 1961); Bị cáo không có chồng, có 02 con Cao Minh Đ (Sinh năm 2009) và Cao Tiến M (sinh ngày 24/12/2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/5/2017, Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2019. (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trương Thị Thu H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/. **Lý Xuân Đ**; giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Nguyên; Thường trú: đường Th, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường số 11, Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Diu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lý Bình L (sinh năm 1956, đã chết) và bà Trương Thị S (sinh năm 1954); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2019. (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

*(Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Đoàn Diễm H, Đặng Quốc B, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 01/11/2019, tại giao lộ đường Y và đường H, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Lý Xuân Đ đang trên đường đi bán ma túy. Thu giữ trong túi xách màu xám có dây đeo màu đen Đ đang đeo trên người, gồm: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám Đ là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 503,7675 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám Đ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3518 gam, loại Ketamine.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại đường số 11, Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ trong phòng của Đ tại lầu 3: 01 bình bằng nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút; 01 cân điện tử màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng hàn kín một đầu và cắt xéo một đầu.

Đ khai nhận số ma túy bị thu giữ mua của Cao Minh T và Lê Đoàn Diễm H là người phụ giúp T giao ma túy cho Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T và H, đến 05 giờ 45 phút, ngày 02/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại Ấp 5, xã Đ, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Đặng Quốc B đang ở trong phòng ngủ, trên bàn trong phòng ngủ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám Đ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5423 gam, loại Methamphetamine.

Đến 09 giờ 00 phút và 11 giờ 00 phút cùng ngày, tiếp tục khám xét nơi ở của T tại chung cư Th, đường L, phường Th, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và đường số 19, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ:

01 gói nylon màu đỏ chứa tinh thể không màu, kết luận giám Đ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9328 gam, loại Methamphetamine; 01 bình thủy tinh có gắn nỏ; 03 nỏ thủy tinh; 01 bình gas mini.

Đồng thời, lúc 06 giờ 00 phút, ngày 02/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại phường Th, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám Đ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9682 gam, loại Methamphetamine; 01 quẹt gas; 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút; 01 bình gas mini.

Tất cả số vật chứng là ma túy bị thu giữ đã được giám Đ, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám Đ số 2043/KLGĐ-H ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hồ sơ thể hiện như sau:

Cao Minh T bắt đầu hoạt động mua bán ma túy tổng hợp loại hàng đá (Methamphetamine) từ cuối tháng 10/2019, nguồn ma túy T mua của đối tượng tên Tr (không rõ lai lịch). Ma túy mua được, T bán cho Đ, H là người giúp việc nhà cho T, khi mua bán ma túy T đề nghị H phụ giúp T giao nhận ma túy thì H đồng ý, T không trả công riêng mà tính chung vào tiền công giúp việc nhà là 5.000.000 đồng/tháng. T đã bán ma túy cho Đ 02 lần. Lần 1: ngày 30/10/2019, Đ hỏi mua 100 gam ma túy, giá 34.000.000 đồng, T gọi Tr mua 100 gam ma túy giá 32.000.000 đồng. Tr đồng ý bán và hẹn giao dịch tại một khách sạn ở quận G (không rõ địa chỉ), T nói Đ đi nhận ma túy. Đối với tiền mua bán ma túy, Đ bán được thì trả cho T và T trả cho Tr. Đến tối cùng ngày, T cần ma túy để sử dụng và bán lẻ nên nói Đ đưa lại 15 gam, Đ đồng ý. Sau khi có ma túy, T lấy một ít cho B sử dụng, phần còn lại T cất giấu vào hộp trà để tại đường số 9, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến sáng ngày 31/10/2019, Đ cần ma túy để bán nên nói T trả lại cho Đ, T đưa cho H hộp trà chứa ma túy rồi H mang đến nơi ở của Đ giao cho Đ.

Lần 2: Vào ngày 31/10/2019, Đ gọi T hỏi mua 500 gam ma túy tổng hợp, T gọi Tr thì được báo giá 150.000.000 đồng và 6.000.000 đồng phí cho người vận chuyển, tổng cộng là 156.000.000 đồng, T đồng ý và báo giá cho Đ là 160.000.000 đồng, Đ đồng ý. T nói H đến một khách sạn ở quận G (không rõ địa chỉ) để nhận ma túy. Tại đây, H gặp một người đàn ông nước ngoài, màu da đen nhận ma túy rồi mang đi giao cho Đ. Chiều cùng ngày, B cần ma túy để sử dụng nên T nói B liên lạc với Đ để nhận ma túy, T nói Đ giao ma túy cho B tại khu vực quận G. T đưa ma túy cho B để trả công B trông coi và dọn dẹp nhà tại tổ 6, ấp 5, xã Đ, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh cho T.

Đ khai nhận phù hợp với lời khai của T về 02 lần mua bán ma túy với T như nêu trên. Ma túy mua được của T, Đ bán cho những người nghiện trên địa bàn quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu lợi bất chính từ 6.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn khai từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2019, Đ đã

mua ma túy của T khoảng 10 lần, mỗi lần từ 3 - 5 gam, giá từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng để sử dụng và bán cho người khác. Tuy nhiên, T không thừa nhận lời khai này của Đ. Chiều ngày 31/10/2019, H đến gặp Đ để lấy tiền bán ma túy giúp T thì Đ cho H 01 gói ma túy khoảng 02 gam, cùng ngày này T cũng gọi điện nói Đ cho B 01 gói ma túy khoảng 04 gam. Đối với 02 gói Ketamine, Đ mua của một người không rõ lai lịch đã lâu, dự Đ bán nhưng chưa bán được thì bị thu giữ.

H khai có sử dụng ma túy tổng hợp (đá), H quen biết T từ tháng 01/2019 đến tháng 10/2019 do T có thai nên thuê H phụ giúp việc nhà và mua bán ma túy. T không trả tiền công riêng cho việc phụ giúp mua bán ma túy mà tính chung tiền giúp việc nhà là 5.000.000 đồng/tháng. Số ma túy bị thu giữ là Đ cho H để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

B khai mới chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Khi trở về địa phương, B không có nơi ở thì gặp lại T, từ tháng 10/2019 T cho B ở nhờ tại nhà số STT 03, tổ 6, ấp 5, xã Đ, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh để trông coi và dọn dẹp nhà cho T, số ma túy bị thu giữ là do T nói B đến gặp Đ nhận đem về cất giấu để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ.

Đối với đối tượng tên Tr bán ma túy cho T, các đối tượng mua ma túy của Đ, do các bị cáo khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 438/2020/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Minh T tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/11/2019.

Buộc bị cáo Cao Minh T phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lý Xuân Đ tù Chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/11/2019.

Buộc bị cáo Lý Xuân Đ phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật Đ.

Ngày 01/10/2020, bị cáo Cao Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt.

Ngày 07/10/2020, bị cáo Lý Xuân Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo tù chung thân là phù hợp. Tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Minh T trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân bị cáo Đ nợ tiền bị cáo T, trả nợ bằng ma túy; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Xuân Đ trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khai ra các đối tượng khác giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án; ngoài ra cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo là không chính xác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ làm trong hạn luật Đ, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Từ cuối tháng 10/2019, Cao Minh T mua ma túy của đối tượng tên Tr (không rõ lai lịch), bán lại cho Lý Xuân Đ 02 lần với khối lượng tổng cộng 599,90 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bao gồm lần thứ nhất 100gam Methamphetamine, lần thứ hai 499,9 gam Methamphetamine mà Đ bị bắt quả tang. Ngoài ra, khi tiến hành khám xét nơi ở của Lý Xuân Đ, cơ quan điều tra còn thu giữ được 1,3518 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251, bị cáo Lý

Xuân Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. các bị cáo phạm tội với tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên”, khối lượng ma túy mua bán lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T khi phạm tội đang có thai, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Đ đã thành khẩn khai ra các đồng phạm khác; từ đó xử phạt các bị cáo tù chung thân là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội với tình tiết phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 438/2020/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Minh T tù Chung thân. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/11/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Cao Minh T phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lý Xuân Đ tù Chung thân. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/11/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Lý Xuân Đ phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Cao Minh T, Lý Xuân Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thịnh**

**Trần Xuân Minh**

**Trần Thị Thu Thủy**